

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRIỆU SƠN
TỈNH THANH HOÁ**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 00/2020/ HNGĐ-ST

Ngày: 22- 9 -2020

V/v “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRIỆU SƠN, TỈNH THANH HOÁ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Lê Thị Thủy

Hội thẩm nhân dân: Bà Nguyễn Thị Trúc và ông **Trần Xuân Anh**

- Thư ký phiên toà: Bà Vũ Thị Hạnh- Thư ký Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn: Bà Nguyễn Thị Thúy - Kiểm sát viên.

Ngày 22 tháng 9 năm 2020 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 260/2020/HNGĐ - ST ngày 12 tháng 8 năm 2020 về việc “ Ly hôn, tranh chấp nuôi con khi ly hôn”. Theo quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2020/QĐST- HNGĐ ngày 4 tháng 9 năm 2020 và quyết định hoãn phiên tòa số ngày tháng năm 2020 giữa:

- Nguyên đơn: Chị Lê Thị H, sinh năm 1984

- Bị đơn: Anh Hoàng Văn T , sinh năm 1979

Cùng địa chỉ: Thôn T1, xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa.

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong đơn khởi kiện về việc xin ly hôn và bản tự khai cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn là chị Lê Thị H trình bày giữa chị và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 19/7/2005 tại ủy ban nhân dân xã Đ, huyện T, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện. Sau khi kết hôn vợ chồng anh, chị chung sống hoà thuận hạnh phúc với nhau được khoảng 06 năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do vợ chồng bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hợp, anh T thường xuyên đi cả ngày lẫn đêm không quan tâm đến vợ, vợ chồng anh chị thường xuyên cãi nhau, dẫn đến mâu thuẫn ngày càng trầm trọng. Vợ chồng không ai quan tâm đến ai. Nay xét thấy tình cảm vợ chồng không còn, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn anh T.

Về con chung: Vợ chồng anh, chị có ba con chung với nhau tên các cháu là Hoàng Lê Thủy T1, sinh ngày 15/8/2006; cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 01/5/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014. Hiện tại cả ba cháu đều đang sống cùng vợ chồng anh, chị. Ly hôn nguyện vọng của chị H xin được nuôi hai cháu Thủy T1 và cháu Việt B, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Chị yêu cầu anh T phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thủy T1 kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi, còn cháu Việt B và cháu P, anh T và chị H trực tiếp nuôi dưỡng cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi mà không phải cấp dưỡng nuôi con chung. Nghề nghiệp của chị là lao động tự do, thu nhập bình quân khoảng 4.000.000đ/ tháng.

Về tài sản và phần nợ: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án, bị đơn là anh Hoàng Văn T trình bày tại bản tự khai như sau: Vợ chồng anh, chị đăng ký kết hôn ngày 19/7/2005 tại UBND xã Đồng Thắng. Quá trình chung sống vợ chồng hạnh phúc được khoảng 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân là do chị H không đồng ý cho anh đi làm ăn xa, nhưng anh vẫn đi, vợ chồng thỉnh thoảng cũng cãi nhau, nhưng anh xét thấy vẫn còn tình cảm với chị H, nên không đồng ý ly hôn, anh mong muốn vợ chồng đoàn tụ cùng nhau nuôi dạy con chung.

Về con chung: Anh T trình bày vợ, chồng anh chị có ba con chung, hiện nay cháu Hoàng Lê Thủy T1, sinh ngày 15/8/2006; cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 01/5/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014. Hiện nay các cháu đang sống chung cùng anh chị. Nếu phải ly hôn, nguyện vọng của anh T xin được trực tiếp nuôi cả ba cháu cho đến khi các cháu đủ 18 tuổi, anh không yêu cầu chị H phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh. Nghề nghiệp của anh hiện nay là kinh doanh vận tải và cho thuê xe, thu nhập bình quân hàng tháng 30.000.000đ, nên anh thấy mình hoàn toàn đủ khả năng để nuôi con.

Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu Toà án giải quyết.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Triệu Sơn tham gia phiên tòa có ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng Điều 51; 56; Điều 81; 82; 83 luật hôn nhân gia đình; khoản 4 Điều 147; Điều 228 của bộ luật tố tụng dân sự ; Về hôn nhân: Chấp nhận đơn yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H. Đề nghị Hội đồng xét xử, xử cho chị H ly hôn anh T; Về con chung: Giao cho chị H nuôi dưỡng cháu Thủy T1 và cháu Việt B, giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thủy T1 mỗi tháng 2.000.000đ kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn các cháu Việt B và P ở với ai người đó trực tiếp tự lo, anh T, chị H không phải cấp dưỡng cho

hai cháu; Về tài sản và nợ chung anh, chị không yêu cầu nên không xem xét; Về án phí: Chị H, anh T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1]. *Về tố tụng*: Anh Hoàng Văn T đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa đến Tòa án để tham gia phiên tòa, mặc dù không vì sự kiện bất khả kháng và trở ngại khách quan nào, nhưng anh T không đến Tòa án, không có lý do; Căn cứ vào khoản 2 Điều 227; Khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự Hội đồng xét xử vẫn tiến hành xét xử vụ án.

[2]. *Về hôn nhân*: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T đăng ký kết hôn ngày 19 tháng 7 năm 2005 tại UBND xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa trên cơ sở tự nguyện, như vậy là hôn nhân hợp pháp.

Quá trình chung sống với nhau chị Hương cho rằng vợ chồng đoàn tụ hạnh phúc được khoảng 06 năm, anh T trình bày vợ chồng hạnh phúc được 15 năm thì phát sinh mâu thuẫn, nguyên nhân phát sinh mâu thuẫn là do tính tình vợ chồng không hợp, thường xuyên bất đồng về quan điểm sống, chị H không đồng ý cho anh T đi làm ăn xa, nhưng anh T vẫn đi, dẫn đến vợ chồng thường xuyên cãi nhau, không còn quan tâm đến nhau. Chị H đề nghị Tòa án giải quyết cho chị được ly hôn, anh T đề nghị Tòa án giải quyết giải quyết để vợ chồng đoàn tụ, cùng nhau xây dựng gia đình và nuôi dưỡng con chung.

Xét nguyện vọng của chị H và anh T thì thấy, vợ chồng anh, chị thường xuyên cãi nhau, không ai quan tâm đến ai, tình trạng hôn nhân ngày càng trầm trọng, cuộc sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được, anh T trình bày rằng anh còn thương yêu chị H, nhưng lại không có biện pháp để gắn kết tình cảm vợ chồng để mặc cho rạn nứt. Vì vậy xét yêu cầu xin ly hôn của chị H là phù hợp. Căn cứ vào điều 51, Điều 56 luật hôn nhân và gia đình chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Lê Thị H.

[3]. *Về con chung*: Vợ chồng anh, chị có ba con chung với nhau tên các cháu là Hoàng Lê Thủy T1, sinh ngày 15/8/2006; cháu Hoàng Văn P, sinh ngày 01/5/2013 và Hoàng Văn Việt B, sinh ngày 29/10/2014.

Xét nguyện vọng được nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung thì thấy nguyện vọng của chị H và anh T đều chính đáng. Vì vụ án liên quan đến người chưa thành niên, nên ngày 21/8/2020 Tòa án nhân dân huyện Triệu Sơn đã tiến hành xác minh tại UBND xã Đ, huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa, xác định nguyên nhân tranh chấp là do anh, chị bất đồng về quan điểm sống, tính tình không hòa hợp, vợ chồng thường xuyên cãi nhau. Hiện nay cả ba cháu đang ở nhà với chị H và anh T.

Xét về nghề nghiệp và mức thu nhập thì thấy: Hiện nay chị Hương trình bày chị làm lao động tự do, thu nhập 4.000.000đ/ tháng. Anh Tám trình bày nghề nghiệp của anh là kinh doanh vận tải chuyển..... và cho thuê xe, thu

nhập hàng tháng khoảng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng). Tại phiên tòa Chị H cho rằng việc anh T trình bày thu nhập bình quân hàng tháng 30.000.000đ là không đúng, vì gia đình chị chỉ có duy nhất 1 xe chạy tuyến..... ít khách, nên thu nhập không ổn định. Việc anh chị trình bày thu nhập hàng tháng cũng không có căn cứ để chứng minh. Tại đơn trình bày nguyện vọng cháu Thủy T1 và cháu P xin được ở cùng chị H, cháu B còn nhỏ, chưa đủ 7 tuổi. Hội đồng xét xử xét thấy xuất phát từ quyền lợi về mọi mặt của các cháu, nhằm ổn định về tâm lý, sức khỏe cho bé, căn cứ vào khoản 2, Điều 81 luật hôn nhân gia đình, Hội đồng xét xử thấy cần giao cháu Lê Thủy T1 và Hoàng Văn Việt B cho chị H nuôi dưỡng. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thủy T1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn các cháu Việt B và P vấn đề cấp dưỡng chị H, anh T không yêu cầu nên không xét.

[4]. *Về tài sản*: Vợ chồng anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

[5]. *Về án phí*: Chị Lê Thị H và anh Hoàng Văn T phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào Điều 51; Điều 56; Điều 81; Điều 82; Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình, Khoản 2 Điều 227; khoản 3 Điều 228; khoản 4 Điều 147; Điều 271, khoản 1 Điều 273, khoản 1 Điều 280 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/ UBTVQH 14 ngày 30/12/2016 của ủy ban thường vụ Quốc hội, điểm 1.1, tiểu mục 1, mục II phần A danh mục mức án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết 326/2016.

Về hôn nhân: Chấp nhận đơn khởi kiện của chị Lê Thị H. Xử cho chị H được ly hôn anh Hoàng Văn T.

Về con chung: Giao cháu Lê Thủy T1 và Hoàng Văn Việt B cho chị H trực tiếp nuôi dưỡng. Giao cho anh T trực tiếp nuôi dưỡng cháu P. Anh T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi cháu Thủy T1 mỗi tháng 2.000.000đ (hai triệu đồng) kể từ tháng 10/2020 cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Còn các cháu Việt B và P vấn đề cấp dưỡng chị H, anh T không yêu cầu nên không xét.

Anh T, chị H được quyền thăm nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con chung. Người trực tiếp nuôi con chung và các thành viên trong gia đình không được ngăn cấm, cản trở. Nếu trong quá trình nuôi con bên trực tiếp nuôi con chung, không chăm sóc chu đáo ảnh hưởng đến sự phát triển sức khỏe, học tập, sinh hoạt của các cháu, thì bên còn lại có quyền khởi kiện đến Tòa án yêu cầu thay đổi nuôi con chung.

Về tài sản: Tài sản chung không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên không xét.

Về án phí: Chị Lê Thị H phải nộp 300.000đ án phí ly hôn sơ thẩm. Số tiền tạm ứng án phí chị đã nộp tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Triệu Sơn, tỉnh Thanh Hóa theo biên lai số AA/2018/0004142 ngày 11 tháng 8 năm 2020 nay trừ vào án phí ly hôn, chị H đã nộp đủ. Anh Hoàng Văn T phải nộp 300.000đ (ba trăm nghìn) án phí cấp dưỡng nuôi con.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành án quy định tại điều 2 luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án, hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6,7 và 9 luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại điều 30 luật thi hành án dân sự.

Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, vắng mặt bị đơn. Tuyên bố cho chị H được quyền kháng cáo trong hạn 15 kể từ ngày nhận được bản án, anh T kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày niêm yết bản án.

Nơi nhận:

- VKS Triệu Sơn
- Các đương sự
- UBND xã Đồng Tiến
- Thi hành án
- Lưu hồ sơ

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thủy

